

Bản án số: 177/2021/HS-PT
Ngày 28-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quân Vương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Ông Nguyễn Văn Tài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 101/2021/TLPT-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn L và các bị cáo khác. Do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Việt H, Lê Văn Minh, Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn Q, Lê Quốc T, Bùi Minh P, Nguyễn Văn Tuấn A và Hồ Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2021/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn L, sinh ngày 12/7/1991 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh Bình Dương; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 6/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị K; có vợ là bà Trần Thị Phước L và 01 con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị bắt tạm giữ ngày 18/01/2020 đến ngày 08/02/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

2. Lê Văn M, sinh năm 1987 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: ấp Phú Trung, xã P, thị xã Tân U, tỉnh Bình dương; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 7/12; nghề nghiệp: tài xế; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn R và bà Nguyễn Thị R; có vợ là bà Trần Thị Kim D và 03 con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: ngày 27/9/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 221/2013/HS-ST; bị bắt tạm giữ

ngày 18/01/2020 đến ngày 28/01/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

3. Lê Quốc T (T vẽ), sinh năm 1983 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: ấp 1, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; nghề nghiệp: nhân viên bảo vệ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Viết V (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là bà Nguyễn Thị Ngọc T (đã chết) và 03 con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: ngày 23/10/2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội “Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 126/HS-ST, ngày 29/11/2001 bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) B, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 43/HS-ST, ngày 23/12/2003 bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) B, tỉnh Bình Dương xử phạt 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 64/HS-ST, ngày 24/9/2012 bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) B, tỉnh Bình Dương xử phạt 50 tháng tù về tội “Đánh bạc”, “Cướp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 189/2012/HS-ST; bị bắt tạm giữ ngày 06/02/2020 đến ngày 18/3/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

4. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1963 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: ấp 6, xã Vĩnh Tân, thị xã T, tỉnh Bình Dương; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 01/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Lê Thị L; có vợ là bà Phạm Thị Ngọc T và 02 con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: ngày 29/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 148/2012/HS-ST, ngày 07/7/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt số tiền 40.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 130/2020/HS-ST; bị bắt tạm giam ngày 18/01/2020 đến ngày 17/4/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

5. Bùi Minh P, sinh năm 1987 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: ấp Phú Thọ, xã P, thị xã T, tỉnh Bình Dương; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 6/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Nhơn và bà Nguyễn Thị T; có vợ là bà Lê Thị Tuyết H và 01 con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: ngày 20/12/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt số tiền 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 283/2013/HS-ST; bị bắt tạm giam ngày 18/01/2020 đến ngày 16/6/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng bảo lãnh cho đến nay; có mặt.

6. Nguyễn Minh T, sinh ngày 20/8/1996 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: số 108/51, khu 7, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; nghề nghiệp: tài xế; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:

không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Trần Thị Kim Đ; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị bắt tạm giam ngày 18/01/2020 đến ngày 16/6/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng bảo lãnh cho đến nay; có mặt.

7. Nguyễn Văn Tuấn A, sinh ngày 06/5/1992 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: số 350, khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; nghề nghiệp: công nhân; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị Bé B; có vợ là bà Cao Thị Bích D và 02 con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị bắt tạm giữ ngày 18/01/2020 đến ngày 16/6/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng bảo lãnh cho đến nay; có mặt.

8. Nguyễn Việt H, sinh năm 1979 tại tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: ấp 4, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở: nhà trọ Thanh Hà, ấp 4, xã V, thị xã T, tỉnh Bình Dương; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 6/12; nghề nghiệp: công nhân; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành N và bà Phạm Thị T; có vợ là bà Trần Thị T và 01 con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị bắt tạm giữ ngày 18/01/2020 đến ngày 28/01/2020 được trả tự do, bắt lại lần 2 ngày 29/11/2021 đến ngày 17/12/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

9. Hồ Văn Tới, sinh năm 1978 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: số 35, đường 35, khu phố 2, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 02/12; nghề nghiệp: công nhân; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn N (đã chết) và bà Lê Thị N (đã chết); có vợ là bà Lê Thị H và 02 con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: ngày 28/02/2018 bị Trưởng Công an phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 750.000 đồng về hành vi tụ tập đông người gây mất an ninh trật tự theo Quyết định số 35/QĐ-XPHC, ngày 13/01/2019 bị Trưởng Công an phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt 750.000 đồng về hành vi đánh nhau theo Quyết định số 04/QĐ-XPVPHC; bị bắt tạm giữ ngày 18/01/2020 đến ngày 28/01/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Việt H: bà Nguyễn Thị H là Luật sư của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn T, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Quốc T: ông Trần Quốc H là Luật sư của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương; có mặt.

Trong vụ án còn có 14 bị cáo và 10 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh T và Nguyễn Văn G có mối quan hệ quen biết nhau và do có cùng sở thích nuôi và kinh doanh gà đá, gà kiểng. Vào khoảng tháng 02/2019, Tiến thuê người xây dựng chuồng, trại, trang bị cơ sở vật chất để nuôi gà đá, gà kiểng tại nhà của Tiến, địa chỉ tại nhà không số ở đường ĐX087, khu phố 3, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Cũng trong khoảng thời gian này, Tiến thuê em rể là Nguyễn Văn Tuấn A và Võ Thanh T đến làm thuê cho Tiến, đồng thời T giao nhiệm vụ cho Tuấn A và Thanh T nuôi gà đá, gà kiểng cho T. Hàng tháng, Tiến trả công cho Tuấn A và Thanh T mỗi người 7.000.000 đồng/tháng. Đến khoảng tháng 6/2019, T ký hợp đồng cho Gân thuê lại toàn bộ thửa đất có diện tích 1.979m² và căn nhà trên đất mà T dùng để nuôi gà đá, gà kiểng với thời hạn cho thuê là 02 năm kể từ ngày 01/6/2019 đến ngày 01/6/2021 với số tiền thuê mỗi tháng là 2.000.000 đồng nhưng thực tế là cả T và Gân cùng nhau nuôi gà đá, gà kiểng với mục đích kinh doanh để bán kiếm lời. Trong thời gian này, Tuấn A và Thanh T vẫn tiếp tục làm thuê nuôi gà đá cho T.

Đến khoảng đầu tháng 01/2020, do Trần Thanh T và Nguyễn Văn G thấy gần đến Tết Nguyên Đán năm 2020 và có nhiều người muốn chơi đá gà để cá cược thắng thua bằng tiền nên T và G nảy sinh ý định sử dụng địa điểm nhà của Tiến địa chỉ tại căn nhà không số ở đường ĐX087, khu phố 3, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương để tổ chức ra sới gà nhằm mục đích rủ rê, lôi kéo các con bạc đến tham gia chơi đá gà cá cược thắng thua bằng tiền. Thực hiện ý định trên, Tiến lập ra sới gà bằng cách thuê người đến làm sân đất nện, mái che, chuẩn bị nhiều dụng cụ như: băng keo, cựa gà, cân v.v... để phục vụ cho việc tổ chức các trận đá gà. Đồng thời, T và G thuê Nguyễn Văn Tuấn A và Võ Thanh T nuôi gà, chăm sóc gà và trông coi sới gà, T và G trả công cho Tuấn Anh số tiền 8.000.000 đồng/1 tháng còn Tâm 7.000.000 đồng/1 tháng. Ngoài ra, Tiến và G kêu thêm Nguyễn Văn L, Lê Tấn T, Lê Hoàng L, Bùi Minh P, Nguyễn Minh T đến sới gà để phụ giúp Tiến và Gân tổ chức cho các con bạc đến chơi đá gà cá cược thắng thua bằng tiền để T và G thu tiền xâu, T và G hứa sẽ chia tiền xâu cho L, Thành, L, P và T (tuy nhiên T và G không hứa là chia cho bao nhiêu). Đồng thời, T, G, L, TL, Phú, Tài, Tuấn A và Thanh T thông tin cho những người quen biết ngoài xã hội biết việc nhóm của T và G có tổ chức chơi đá gà thắng thua bằng tiền để ai có muốn tham gia cá cược thì đến căn nhà không số ở đường ĐX 087, khu 3, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương của Tiến để chơi cá cược. Khi có người đến chơi đá gà thì T và G phân công nhiệm vụ cụ thể như sau: L làm trọng tài cho các trận đá gà và thu tiền xâu trong sới gà đưa cho G; T, L làm “biện gà” tức là tổ chức nhận tiền cá cược của các con bạc để chung chi tiền thắng, thua cho các con bạc tham gia cá cược và thu tiền xâu trong sới gà đưa cho G; P làm nhiệm vụ canh giới, canh đường và canh báo khi có lực lượng chức năng đến kiểm tra; T làm nhiệm vụ canh cửa và mở cửa cho các con bạc ra vào sới gà; Tuấn A làm nhiệm vụ nuôi gà, chăm sóc gà và trông giữ xe cho các con bạc đến sới gà tham gia cá cược; Tâm làm nhiệm vụ nuôi gà, chăm sóc gà kiêm nhiệm vụ mở cửa cho L, T, L, P, T, Tuấn A đến tham gia tổ chức

sới đá gà và cho các con bạc đến tham gia đá gà, đến khi tất cả ra về thì Tâm đóng cửa và trông coi sới gà.

Khoảng 10 giờ ngày 18/01/2020, lần lượt có Nguyễn Văn Lý, Lê Tấn T, Lê Hoàng L, Bùi Minh P, Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn Tuấn A đi đến sới gà của Trần Thanh T và Nguyễn Văn G địa chỉ tại căn nhà không số ở đường ĐX087, khu phố 3, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương để tổ chức cho các con bạc đến tham gia chơi đá gà thắng thua bằng tiền. Tiếp đó, lần lượt có Nguyễn Văn Q, Lê Quốc , Lê Văn M, Võ Văn T, Hồ Văn T, Nguyễn Văn H, Võ Văn M, Nguyễn Đình T, Nguyễn Việt H, Võ Thanh T, Lê Minh T, Bùi Tấn Đạt, Huỳnh Minh T, Bùi Minh T, Hồ Văn T, Nguyễn Thanh L và các đối tượng Nguyễn M, Trần Hoàng T, Nguyễn Tiến D, Phạm Văn S, T Vi Khánh, Nguyễn Hoàng D cùng một số đối tượng khác (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch cụ thể) đến trại gà của T và G để tham gia chơi đá gà cá cược thắng thua bằng tiền.

Khi đến tham gia tổ chức đánh bạc và đánh bạc, các bị cáo khai: Nguyễn Văn L sử dụng 01 gà điều, lông màu đỏ và 5.000.000 đồng; Nguyễn Văn Q sử dụng 2.460.000 đồng; Nguyễn Đình T sử dụng 5.000.000; Nguyễn Việt H sử dụng 10.000.000 đồng; Lê Quốc T sử dụng 03 con gà (gồm: 01 con gà lông màu đen, 01 con gà lông màu đỏ, 01 con gà điều, lông màu đỏ) và 5.050.000 đồng; Lê Văn M sử dụng 01 con gà màu xanh và 109.000.000 đồng; Võ Thanh T sử dụng 01 con gà điều và 30.000.000 đồng; Hồ Văn T sử dụng 1.000.000 đồng; Võ Văn T sử dụng 5.000.000 đồng; Nguyễn Văn H sử dụng 3.000.000 đồng; Lê Minh T sử dụng 11.950.000 đồng; Võ Văn M sử dụng 3.000.000 đồng; Bùi Tấn Đ sử dụng 8.000.000 đồng; Huỳnh Minh T sử dụng 5.000.000 đồng; Bùi Minh Thuận sử dụng 500.000 đồng; Nguyễn Thanh L sử dụng 01 con gà chuối, màu trắng và 2.000.000 đồng; Nguyễn Mi sử dụng 2.000.000 đồng; Trần Hoàng T sử dụng 2.000.000 đồng; Nguyễn Tiến D sử dụng 2.000.000 đồng; Phạm Văn S sử dụng 1.000.000 đồng; Trương Vi K sử dụng 2.000.000 đồng; Nguyễn Hoàng D sử dụng 1.000.000 đồng để tham gia tổ chức đánh bạc và đánh bạc với nhau và cùng với một số con bạc khác.

Cụ thể trong khoảng thời gian từ 10 giờ đến 13 giờ 30 phút ngày 18/01/2020, tại sới gà của T và G thì nhóm L, T, L, P, T, T và Tuấn A đã tổ chức cho các con bạc chơi được 05 trận đá gà thắng thua bằng tiền cụ thể như sau:

1. Trận đá gà thứ nhất: Nguyễn Văn L làm trọng tài, Lê Tấn T và Lê Hoàng L làm biện gà cho gà lông màu vàng của Hồ Văn T (thường gọi là B – hiện đã bỏ trốn) đá với gà lông màu đen của Lê Quốc T (thường gọi là T Vẽ):

Trong trận đá gà này bên gà của Lê Quốc T sử dụng 30.000.000 đồng cá cược với Hồ Văn T sử dụng 30.000.000 đồng. Kết quả gà của Quốc T thắng nên L lấy số tiền thua cược 30.000.000 đồng từ T đưa cho Quốc T số tiền thắng cược 28.500.000 đồng, còn lại 1.500.000 đồng là tiền xâu L giữ lại để đưa cho Nguyễn Văn G. Như vậy, tổng số tiền sử dụng để đánh bạc trong trận đá gà này của Quốc T và T là 60.000.000 đồng.

Trong trận đá gà này Bùi Tấn Đ chọn gà lông màu vàng của Hồ Văn T và sử dụng 5.000.000 đồng để cá cược thông qua Nguyễn Văn L (tỷ lệ ăn đủ - thua 8). Kết quả gà của T thua gà của Lê Quốc T nên Đ thua 4.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Đ cá cược thông qua L trong trận đá gà này là 9.000.000 đồng.

2. Trận đá gà thứ hai: Nguyễn Văn L làm trọng tài, Lê Tấn T và Lê Hoàng L làm biện gà cho gà lông màu đỏ của Lê Quốc T đá với gà lông chuối, màu trắng của Nguyễn Thanh L:

Trong trận đá gà này bên gà của Lê Quốc T sử dụng 30.000.000 đồng cá cược với Nguyễn Thanh L 30.000.000 đồng (trong đó: Nguyễn Văn Quang góp số tiền 2.500.000 đồng, Võ Văn T góp số tiền 2.500.000 đồng, còn của L là 25.000.000 đồng). Kết quả gà của Quốc T thắng nên L lấy số tiền thua cược 30.000.000 đồng từ L và đưa cho Quốc T số tiền thắng cược 28.500.000 đồng, còn lại 1.500.000 đồng là tiền xâu L giữ lại để đưa cho Nguyễn Văn G. Như vậy, tổng số tiền sử dụng để đánh bạc trong trận đá gà này của Quốc T, L, Q và T là 60.000.000 đồng.

Trong trận đá gà này, còn có các nhóm cá cược riêng với nhau, cụ thể như sau:

Nguyễn Việt H chọn gà của Nguyễn Thanh L và sử dụng 5.000.000 đồng cá cược với một người nam (hiện không xác định rõ nhân thân, lai lịch cụ thể) chọn gà của Lê Quốc T. Kết quả gà của Lâm thua gà của Quốc T nên H thua người nam nói trên 5.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền H và người nam nói trên sử dụng để cá cược với nhau trong trận đá gà này là 10.000.000 đồng.

Võ Văn M chọn gà của Nguyễn Thanh L và sử dụng 3.000.000 đồng cá cược với một người nam (hiện không xác định rõ nhân thân, lai lịch cụ thể) chọn gà của Lê Quốc Tuấn thông qua biện gà Lê Tấn T và Lê Hoàng L. Kết quả gà của Quốc T thắng gà của L nên M thua người nam nói trên số tiền 3.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền M và người nam nêu trên cá cược với nhau trong trận đá gà này là 6.000.000 đồng.

Bùi Tấn Đ chọn gà của Lê Quốc T và sử dụng 10.000.000 đồng (trong đó Đ bỏ ra 7.000.000 đồng và hùn với một người nam (hiện không xác định rõ nhân thân, lai lịch cụ thể) góp 3.000.000 đồng để cá cược thông qua biện gà Lê Hoàng L. Kết quả gà của Quốc Tuấn thắng gà của Nguyễn Thanh L nên Đ thắng và nhận được 10.000.000 đồng từ L. Số tiền trên, Đ đưa cho L tiền xâu là 500.000 đồng và đưa cho người nam hùn tiền với Đ 2.850.000 đồng còn lại 6.550.000 đồng Đ giữ lấy. Như vậy, tổng số tiền Đ và người nam nói trên cá cược thông qua biện gà L trong trận đá gà này là 20.000.000 đồng.

3. Trận đá gà thứ ba: Lê Hoàng L làm trọng tài, Lê Tấn T làm biện gà cho gà điều, lông màu đỏ của Lê Quốc T đá với gà điều, lông màu đỏ của Nguyễn Văn L. Trong trận đá gà này Quốc Tuấn sử dụng 30.000.000 đồng để cá cược với L sử dụng 30.000.000 đồng. Kết quả gà của L thắng nên L tự lấy số tiền thua cược 30.000.000 đồng của Quốc T. Số tiền trên, L thắng cược là 28.500.000 đồng, còn lại 1.500.000 đồng là tiền xâu L giữ lại để đưa cho Nguyễn Văn Gân.

Như vậy, tổng số tiền sử dụng để đánh bạc trong trận đá gà này của Quốc T và L là 60.000.000 đồng.

4. Trận đá gà thứ tư: Lê Hoàng L làm trọng tài, Nguyễn Văn L và Lê Tấn T làm biện gà cho gà màu điều của Võ Thanh T (thường gọi là Mót) đá với gà lông màu xám của Hồ Văn Th (thường gọi là Bắp).

Trong trận đá gà này bên gà của Võ Thanh T sử dụng 30.000.000 đồng để cá cược với Hồ Văn T. Nguyễn Văn L góp 9.000.000 đồng, Hồ Văn T góp 1.000.000 đồng đưa cho Lê Tấn T (là biện gà) bắt gà của T còn lại 20.000.000 đồng là tiền của T và các con bạc khác (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch hùn lại). Kết quả gà của thắng nên L lấy số tiền thua cược 30.000.000 đồng từ T và đưa cho T số tiền thắng cược là 19.000.000 đồng, L và T lấy số tiền thắng cược là 9.500.000 đồng, còn lại 1.500.000 đồng là tiền xâu L giữ lại để đưa cho Nguyễn Văn G. Như vậy, tổng số tiền L, T và T sử dụng để đánh bạc trong trận đá gà này là 60.000.000 đồng.

Trong trận đá gà này Huỳnh Minh T và Bùi Minh T cùng với người nam (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) chọn gà của Hồ Văn T và sử dụng 5.000.000 đồng (trong đó: Tiền góp 500.000 đồng, Thuận góp 500.000 đồng và người nam nói trên góp 4.000.000 đồng) để cá cược thông qua biện gà Lê Tấn T. Kết quả gà của T thắng nên T, T và người nam nói trên thắng bên gà của Võ Thanh T 5.000.000 đồng. Người nam nói trên nhận tiền thắng cược từ Thành và đưa lại cho T, T mỗi người 500.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền T, T và người nam nói trên sử dụng để đánh bạc thông qua biện gà T trong trận đá gà này là 10.000.000 đồng.

5. Trận đá gà thứ năm: Nguyễn Văn L làm trọng tài, Lê Tấn T và Lê Hoàng L làm biện gà cho gà màu xanh của Lê Văn M đá với gà màu xám của Hồ Văn T (thường gọi là Bắp).

Trong trận đá gà này bên gà của Lê Văn M sử dụng 20.000.000 đồng để cá cược với bên gà của Hồ Văn T sử dụng 20.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền sử dụng để đánh bạc trong trận đá gà này của M và T là 40.000.000 đồng. Kết quả gà của T thắng nên L lấy số tiền thua cược 20.000.000 đồng từ M và đưa cho T số tiền thắng cược 19.000.000 đồng, còn lại 1.000.000 đồng là tiền xâu L giữ lại để đưa cho Nguyễn Văn Gân.

Ngoài ra, Lê Văn M còn nhận kèo cá cược trận đá gà này với những con bạc khác (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) thông qua biện gà là Lê Hoàng L với số tiền cá cược là 50.000.000 đồng. Như vậy, kèo cá cược của trận đá gà này M và những con bạc khác sử dụng số tiền 100.000.000 đồng để cá cược với nhau thông qua biện gà là L. Kết quả gà của T thắng nên M phải đưa cho L 50.000.000 đồng để trả cho các con bạc thắng cược (tuy nhiên kèo cá cược này M chưa kịp đưa tiền thua cược cho các con bạc).

Trong trận đá gà này, còn có các nhóm cá cược riêng với nhau, cụ thể như sau:

Nguyễn Đình Trọng sử dụng 5.000.000 đồng để cá cược với Nguyễn Việt Hùng sử dụng 5.000.000 đồng. Trọng chọn gà của Minh, Hùng chọn gà của Thơ (tỷ lệ cá cược là gà Trọng chọn thắng ăn đủ - thua 8; Hùng chọn gà thắng ăn 8 - thua đủ). Kết quả gà của Thơ thắng nên Trọng thua Hùng 4.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền mà T và H sử dụng để đánh bạc với nhau trong trận đá gà này là 9.000.000 đồng.

Nguyễn Văn H chọn gà của Lê Văn M và sử dụng 3.000.000 đồng để cá cược với bên gà của Hồ Văn T thông qua biện gà Lê Tấn T và Lê Hoàng L. Kết quả gà của M thua nên H thua bên gà của T 3.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền sử dụng để đánh bạc trong trận đá gà này của H với bên gà của T là 6.000.000 đồng.

Lê Minh T chọn gà của Lê Văn M và sử dụng 3.000.000 đồng để cá cược với bên gà của Hồ Văn T thông qua biện gà Lê Tấn T và Lê Hoàng L (tỷ lệ thắng ăn đủ - thua 9). Kết quả gà của M thua nên Minh T thua bên gà của T 2.700.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền sử dụng để đánh bạc trong trận đá gà này của Minh T với bên gà của T là 5.700.000 đồng.

Bùi Tấn Đạt chọn gà của Lê Văn M và sử dụng 9.000.000 đồng để cá cược với một người nam (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) chọn gà của Hồ Văn T (tỷ lệ thắng ăn đủ - thua 7). Kết quả gà của M thua gà của T nên Đạt thua 6.800.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Đ và người nam nêu trên trong trận đá gà này là 15.800.000 đồng.

Huỳnh Minh T và Bùi Minh T cùng với người nam (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) chọn gà của Lê Văn M và sử dụng 7.000.000 đồng (trong đó: Tiền góp 500.000 đồng, Tn góp 500.000 đồng và người nam nói trên góp 6.000.000 đồng) để cá cược với bên gà của Hồ Văn T thông qua biện gà Lê Tấn T và Lê Hoàng Lo. Kết quả gà của M thua nên T, T và người nam nói trên thua bên gà của Thơ 7.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền sử dụng để đánh bạc trong trận đá gà này của T, T và người nam nói trên với bên gà của T là 14.000.000 đồng.

Đến khoảng 13 giờ 45 phút ngày 18/01/2020, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bình Dương chủ trì và phối hợp cùng Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Bình Dương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T (nay là thành phố T) và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D (nay là thành phố D) kiểm tra tại sới gà của Trần Thanh T và Nguyễn Văn G tại địa chỉ căn nhà không số ở đường ĐX 087, khu 3, phường H, thành phố T thì phát hiện và lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn L, Lê Tấn T, Lê Hoàng L, Bùi Minh P, Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn Tuấn A, Võ Thanh T đang có hành vi tổ chức cho các con bạc là Nguyễn Văn Q, Lê Quốc T, Lê Văn Minh, Võ Văn T, Hồ Văn T, Nguyễn Văn H, Võ Văn M, Nguyễn Đình T, Nguyễn Việt H, Võ Thanh T, Lê Minh T, Bùi Tấn Đ, Huỳnh Minh T, Bùi Minh T, Hồ Văn T, Nguyễn Thanh L, Nguyễn Thanh, Nguyễn M, Trần Hoàng T, Nguyễn Tiến D, Phạm Văn S, Trương Vi K, Nguyễn Hoàng D về các hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc trái phép dưới hình thức đá gà các cược thắng thua bằng tiền; riêng

Nguyễn Thanh Lâm, Hồ Văn T và một số con bạc khác (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) đã bỏ chạy thoát còn Trần Thanh T và Nguyễn Văn G thì vắng mặt tại thời điểm lực lượng Công an tiến hành kiểm tra và bắt quả tang.

Sau đó, khi Trần Thanh T và Nguyễn Văn G biết được sự việc sới gà của T và G bị lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang thì T và G đã bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 06/02/2020, G và T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để làm việc. Tuy nhiên, T không thừa nhận hành vi phạm tội của T; còn G trong quá trình điều tra chỉ khai nhận: G bắt đầu tổ chức cho các con bạc đến sới gà tại nhà của T địa chỉ tại căn nhà không số ở đường ĐX087, khu phố 3, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương từ ngày 16/01/2020 đến ngày 18/01/2020 và G đã thu lợi bất chính từ việc thu tiền xâu là 14.700.000 đồng, số tiền nêu trên G chưa chia lại cho Nguyễn Văn Lý, Lê Tấn T, Lê Hoàng L, Bùi Minh P, Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn Tuấn A và Võ Thanh T. Trong quá trình điều tra, G khai Tiến không biết việc Gân mở sới gà tại nhà của T. Tuy nhiên, trong quá trình truy tố, Gân đã tự nguyện khai nhận thêm vai trò của Tiến trong việc cùng Gân bàn bạc và mở ra sới gà ở nhà của T tại căn nhà không số ở đường ĐX 087, khu 3, phường H, thành phố T để cho các con bạc đến cá cược thắng thua bằng tiền nhằm thu tiền xâu để chia nhau tiêu xài.

Quá trình điều tra, do Trần Thanh T có dấu hiệu bị bệnh tâm thần nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với T và đến khi hết thời hạn điều tra mà chưa có Kết quả giám định tâm thần đối với T nên vào ngày 15/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra các Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị cáo số 01 và Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị cáo số 31 đối với Trần Thanh T. Đến ngày 13/7/2020, Viện Pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa có Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 362/KL-VPYTW kết luận tình trạng bệnh lý của Trần Thanh T như sau:

- Về y học:

Trước, trong và sau khi gây án: Đang sự bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn (F07.8 – ICD.10).

Hiện nay: Đang sự bị bệnh rối loạn sự thích ứng với phản ứng hỗn hợp lo âu trầm cảm (F43.22 – ICD.10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

Tại thời điểm gây án: Đang sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Hiện nay: đang sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Do đó, trên cơ sở đề nghị của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, ngày 15/7/2020 Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T đã ra Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số: 01/QĐ-VKS-HS đối với Trần Thanh T tại Viện Pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa.

Đối với Nguyễn Thanh L sau khi bỏ trốn, đến ngày 16/11/2020 đã ra đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T và khai nhận toàn bộ hành vi L cùng với Võ Văn T và Nguyễn Văn Q hùn nhau tổng số tiền 30.000.000 đồng để cá cược trận đá gà thứ hai với Lê Quốc T như đã nêu trên.

Đối với Hồ Văn T, do quá trình điều tra xác định T đã bỏ trốn khỏi địa phương nơi cư trú và hiện không xác định được T đang ở đâu và làm gì nên ngày 10/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định truy nã và đến ngày 15/6/2020 ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị cáo số 03 và Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị cáo số 33 đối với Hồ Văn T.

Riêng đối với các đối tượng Nguyễn Thanh L (sau đây gọi là Lâm B) đặt cược 01 trận đá gà, Nguyễn Minh đặt cược 02 trận, Trần Hoàng T đặt cược 02 trận, Nguyễn Tiến D đặt cược 01 trận, Phạm Văn S đặt cược 01 trận, Trương Vi K đặt cược 01 trận, Nguyễn Hoàng D đặt cược 01 trận đá gà nhưng do số tiền cá cược của các đối tượng trên đều dưới 5.000.000 đồng và bản thân các đối tượng trên đều không có tiền án về tội đánh bạc hoặc tội tổ chức đánh bạc cũng như được xem là chưa bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc nên ngày 04/5/2020 Công an thành phố T đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục xử phạt không lập biên bản số 99, 100, 101, 102, 103, 104, 105 đối với Lâm (B), M, Hoàng Tiên, D, S, K và D về hành vi đánh bạc trái phép với mức tiền phạt là 1.500.000 đồng/người.

Quá trình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang nêu trên, lực lượng Công an đã thu giữ được số vật chứng, cụ thể như sau:

Số tiền tại sới gà là 115.200.000 đồng; số tiền thu giữ trên người các đối tượng tổng cộng là 720.769.000 đồng (trong đó xác định được số tiền mà các con bạc sử dụng vào mục đích đánh bạc là 210.610.000 đồng; số tiền là tài sản cá nhân mà chưa có căn cứ để xác định các con bạc hoặc người có mặt tại hiện trường sử dụng vào việc đánh bạc là 510.159.000 đồng); 01 túi xách hiệu GUCCI, kích thước 30 x 30 cm; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xanh rêu (không kiểm tra được bên trong và tình trạng hoạt động); 02 cái cân hiệu Nhơn Hòa, loại 05 kg; 40 cuộn băng keo màu cam; 16 hộp xì gà; 12 hộp bầu cua; 04 nắp nhựa quần băng keo đen; 04 cái đĩa bằng sứ; 10 cặp cựa sắt; 01 cây dừa, mai cựa; 06 giỏ đệm đựng gà; 01 cặp cựa gà bằng kim loại; 11 con gà (trong đó có 09 con gà trống và 02 con gà mái); 01 đầu ghi hiệu HIKVISION màu đen-bạc, model DS-7208HQHI-K1.

Thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu hồng (bên trong có gắn sim số 0961.454.626) là điện thoại dùng để liên lạc với anh Gân; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu vàng (bên trong có gắn sim số 0965.191.119); 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 61C1-425.82; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn L 01 cặp cựa gà bằng kim loại dùng để đá gà.

Thu giữ của bị cáo Lê Tấn Thành 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng, số imei 353335070639409 (bên trong có gắn sim số

0965.886.877); 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, model 105, số imei1 359021098104212, số imei2 359021099104211 (bên trong có gắn sim số 0967.886.877).

Thu giữ của bị cáo Lê Hoàng L 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, model 1200 (bên trong có gắn sim số 0917.115.141).

Thu giữ của Nguyễn Minh T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng-trắng, số imei 352072063380706 (bên trong có gắn sim số 0933.168.265);

Thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR màu trắng (bên trong có gắn sim số 0944.555.846); 01 điện thoại di động hiệu Nokia (bên trong có gắn sim số 0965.348.349); 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Tuấn A.

Thu giữ của bị cáo Võ Thanh T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (bên trong có gắn sim số 0914.333.325).

Thu giữ của Nguyễn Văn Q 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu tím-đen, model 1280 (bên trong có gắn sim số 0385.685.720).

Thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình T 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng, số imei 353044092955344 (bên trong có gắn sim số 0349.059.090); 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, model 3310, số imei1 355826097757106, số imei2 355833090757035 (bên trong có gắn sim số 0937.338.779).

Thu giữ của bị cáo Nguyễn Việt H 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 9, số imei1 359447099425761, số imei2 359448099425769 (bên trong chứa sim số 0853.042.151 và sim số 0898.403.696); 01 cái ví; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Việt Hùng; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Việt Hùng; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Nguyễn Hoàng Q; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Việt H; 02 thẻ ATM tên Nguyễn Việt H; 02 biên nhận cầm đồ.

Thu giữ của bị cáo Lê Quốc T 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, số imei 356721086510790 (bên trong có gắn sim số 0902.020.234).

Thu giữ của bị cáo Võ Thanh T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, model 105, số seri1 352876102786552, số seri2 352876103786551 (bên trong có gắn sim số 0942.939.479).

Thu giữ của bị cáo Hồ Văn T 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh-đen (bên trong có gắn sim số 0919.315.371).

Thu giữ của bị cáo Võ Văn T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh-đen, model 3310 (bên trong có gắn sim số 0965.082.879).

Thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H 01 xe mô tô hiệu SYM Elizabeth màu nâu, biển số 61B1-684.62; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (bên trong có gắn sim số 0967.060.070).

Thu giữ của bị cáo Lê Minh T 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen (bên trong có gắn sim số 0942.199.033); 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Minh T.

Thu giữ của bị cáo Võ Văn M 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu tím (bên trong có gắn sim số 0911.544.599); 01 điện thoại di động hiệu Nokia, model 8800 (bên trong có gắn sim số 0918.558.559).

Thu giữ của bị cáo Bùi Tấn Đ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen (bên trong có gắn sim số 0974.234.939).

Thu giữ của bị cáo Huỳnh Minh T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (bên trong có gắn sim số 0947.847.139); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, số imei 353905102831982 (bên trong có gắn sim số 0338.487.139).

Thu giữ của bị cáo Bùi Minh T 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S (bên trong có sim số 0796.331.332); 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh dương (bên trong có sim số 0923.942.779); Số tiền 7.250.000đ, trong đó có 500.000đ là tiền dùng để đánh bạc, 6.750.000đ là tiền cá nhân, không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Thu giữ của Nguyễn Thanh L (B) 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đen, biển số 61L5-5788; 01 điện thoại di động hiệu Oppo (bên trong có sim số 0907.833.892).

Thu giữ của Nguyễn M 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn M; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61X1-5131; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh (bên trong có gắn sim số 0909.735.909).

Thu giữ của Trần Hoàng T 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu tím (bên trong có gắn sim số 0937.505.621); 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh (bên trong có gắn sim số 0933.601.687).

Thu giữ của Nguyễn Tiến D 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng (bên trong có gắn sim số 0342.952.956); 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh (bên trong có gắn sim số 0375.247.247).

Thu giữ của Phạm Văn S 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J4+, số imei1 351590101235153, số imei2 351591101235 (bên trong có gắn sim số 0911.718.323).

Thu giữ của Trương Vi K 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (bên trong có gắn sim số 0916.366.646).

Thu giữ của Nguyễn Hoàng D 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh rêu, số imei 353900104140367 (bên trong có gắn sim số 0704.92.7777).

Thu giữ của Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, số imei 356740081868920; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng, số imei 355409075084339.

Thu giữ của Huỳnh Tấn T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu tím, model 105; 01 chìa khóa xe hiệu Toyota Camry.

Thu giữ của Vương Quốc K 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu xanh.

Thu giữ của Huỳnh Tấn T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

Thu giữ của Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10S màu xanh, số imei1 358176101850218, số imei2 358177101850216; 01 sim Viettel số 0366.936.734; 01 cục đá mài; 01 cặp cựa gà bằng kim loại.

Thu giữ của Đặng Hữu Thạch 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số imei 864182040652134; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Đặng Hữu T; 01 Giấy phép lái xe mang tên Đặng Hữu T.

Thu giữ của Phan Hoàng T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu hồng, số imei 358805059051276.

Thu giữ của Ngô Hoàng Vũ H 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Ngô Hoàng Vũ Hảo; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61B2-146.65; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen.

Thu giữ của Trần Bình A 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen, số imei 356572081477166; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Bình A; 01 Giấy phép lái xe mang tên Trần Bình A.

Thu giữ của Nguyễn Lê Hải K 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1200.

Thu giữ của Nguyễn Văn Tân 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen, số imei1 866376040643097, số imei2 866376040643089; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T.

Thu giữ của Trần Thành C 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen.

Thu giữ của Nguyễn Minh T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, model 105.

Thu giữ của Võ Trọng H 03 chìa khóa xe máy.

Thu giữ của Lâm Tuyết M 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng, số imei 990002811061447, số seri FLLKDVW3F844, số ICCID 89840200010866756695.

Thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Oppo.

Thu giữ của Ngô Thị C 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng.

Thu giữ của Nguyễn Hoàng P 01 chứng minh nhân dân số 281081282 mang tên Nguyễn Hoàng P; 01 giấy phép lái xe số 790183030023 mang tên Nguyễn Hoàng Phúc; 01 sổ hộ khẩu 080325798 mang tên chủ hộ là Nguyễn Thị L.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành xác minh và xử lý số vật chứng thu giữ như sau:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh-trắng, biển số 61H1-196.57, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên là tài sản của chị Nguyễn Kim Tuyền, sinh năm 1980, cư trú tại ấp Vân Hồ, xã An Thạnh Nam, huyện Cù Lao D, tỉnh Sóc Trăng (chị T sống chung với H như vợ chồng) mua lại của anh Phạm Quốc T, sinh năm 1982, cư trú tại số 250/3, đường Cách Mạng Tháng Tám, tổ 12, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Ngày 18/01/2020, chị T đi làm và để xe mô tô biển số 61H1-196.57 ở nhà thì Nguyễn Việt H đã tự ý lấy xe mô tô nói trên đi đánh bạc và bị Cơ quan Công an tạm giữ chị T không biết. Ngày 20/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 146, giao trả xe mô tô trên cho chị Tuyền.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, biển số 61L5-5788, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô biển số 61L5-5788 là của ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1975, cư trú tại số 115, đường ĐX13, khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (ông C là anh ruột của Nguyễn Thanh L). Ngày 18/01/2020, Nguyễn Thanh L có mượn xe mô tô biển số 61L5-5788 của ông Châu để đi uống cà phê với bạn. Sau đó, Lâm sử dụng để đi đánh bạc và bị Cơ quan Công an tạm giữ ông C không biết. Ngày 20/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 146, giao trả xe mô tô trên cho ông C.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu SYM Elizabeth màu nâu, biển số 61C1-684.62, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô biển số 61C1-684.62 là của ông Nguyễn Tấn K, sinh năm 1975, cư trú tại khu phố T, phường A, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương (ông Khải là em rể của Nguyễn Văn Hường). Khoảng tháng 01/2020, Hường không có phương tiện đi làm nên mượn xe mô tô trên của ông Khải để sử dụng. Ngày 18/01/2020, Hường điều khiển xe mô tô trên đi đánh bạc và bị Cơ quan Công an tạm giữ ông K không biết. Ngày 20/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 146, giao trả xe mô tô trên cho ông K.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, số imei 356740081868920; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng, số imei 355409075084339; số tiền 3.500.000 đồng của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen; số tiền 2.400.000 đồng của Nguyễn Thị Ngọc Trâm; số tiền 3.267.000 đồng của Nguyễn Thị Kim Loan; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu tím, model 105; 01 chìa khóa xe hiệu Toyota Camry; số tiền 1.400.000 đồng của Huỳnh Tấn Thành; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1200 của Nguyễn Lê Hải Khương; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen, số imei 356572081477166; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Bình An; 01 Giấy phép lái xe mang tên Trần Bình An; số tiền 907.000 đồng của Trần Bình An; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10S màu xanh, số imei1 358176101850218, số imei2 358177101850216; 01 sim Viettel số 0366.936.734; 01 cục đá mài; 01 cặp

cửa gà bằng kim loại; số tiền 6.330.000 đồng của Nguyễn Văn Đảo; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Ngô Hoàng Vũ Hảo; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61B2-146.65; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen; số tiền 9.300.000 đồng của Ngô Hoàng Vũ Hảo; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu hồng, số imei 358805059051276; số tiền 30.800.000 đồng của Phan Hoàng Tiến; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu xanh; số tiền 725.000 đồng của Vương Quốc Kỳ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng, số imei 990002811061447, số seri FLLKDVW3F844, số ICCID 89840200010866756695; số tiền 4.770.000 đồng của Lâm Tuyết Mai; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen của Trần Thành Công; số tiền 1.800.000 đồng của Trần Văn Xuân; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số imei 864182040652134; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Đặng Hữu Thạch; 01 Giấy phép lái xe mang tên Đặng Hữu Thạch của Đặng Hữu Thạch; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen, số imei1 866376040643097, số imei2 866376040643089; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Tân; số tiền 6.900.000 đồng của Nguyễn Văn Tân; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng; số tiền 500.000 đồng của Ngô Thị Chung; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Huỳnh Tấn Trung; 01 điện thoại di động Nokia màu đen, model 105 của Nguyễn Minh Tâm; 03 chìa khóa xe máy của Võ Trọng Hậu; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 281081282 mang tên Nguyễn Hoàng Phúc; 01 Giấy phép lái xe số 790183030023 mang tên Nguyễn Hoàng Phúc; 01 sổ hộ khẩu 080325798 tên chủ hộ là Nguyễn Thị Lan thu giữ của Nguyễn Hoàng Phúc; 01 điện thoại di động hiệu Oppo; số tiền 17.130.000 đồng của Nguyễn Thanh Lâm; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Minh; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61X1-5131; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh; số tiền 28.200.000 đồng của Nguyễn Minh; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu tím; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh; số tiền 6.300.000 đồng của Trần Hoàng Tiến; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh; số tiền 4.400.000 đồng của Nguyễn Tiến Dũng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J4+, số imei1 351590101235153, số imei2 351591101235, bên trong có sim số 0911.718.323; số tiền 3.450.000 đồng của Phạm Văn Sơn; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; số tiền 37.300.000 đồng của Trương Vi Khánh; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh rêu, số imei 353900104140367, bên trong có sim số 0704.92.7777; số tiền 40.000.000 đồng của Nguyễn Hoàng Duy; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu tím-đen, model 1280 của bị cáo Nguyễn Văn Quang; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, số imei 353044092955344, bên trong có gắn sim số 0349.059.090; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, model 3310, số imei1 355826097757106, số imei2 355833090757035, bên trong có gắn sim số 0937.338.779; số tiền 34.300.000 đồng của bị cáo Nguyễn Đình Trọng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 9, số imei1 359447099425761, số imei2 359448099425769, bên trong có gắn sim số 0853.042.151 và sim số 0898.403.696; 01 cái ví và 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Việt Hùng; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Việt Hùng; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Nguyễn Hoàng

Quân; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Việt Hùng; 02 thẻ ATM tên Nguyễn Việt Hùng; 02 biên nhận cầm đồ; số tiền 5.180.000 đồng của bị cáo Nguyễn Việt Hùng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu vàng của Lê Quốc Tuấn; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, model 105, số seri1 352876102786552, số seri2 352876103786551; số tiền 1.800.000đ cho bị cáo Võ Thanh Tuyền; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh-đen, bên trong có gắn sim số 0919.315.371 của Hồ Văn Tới; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh-đen, model 3310; số tiền 21.100.000 đồng của Võ Văn Thêm; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Minh Tuấn của Lê Minh Tuấn; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu tím, bên trong có gắn sim số 0911.544.599; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, model 8800, bên trong có gắn sim số 0918.558.559 của Võ Văn Mân; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen của Bùi Tấn Đạt; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, bên trong có gắn sim số 0947.847.139; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, số imei 353905102831982, bên trong có gắn sim số 0338.487.139; số tiền 54.750.000 đồng của Huỳnh Minh Tiền; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S, bên trong có gắn sim số 0796.331.332; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh dương, bên trong có gắn sim số 0923.942.779; số tiền 6.750.000 đồng của Bùi Minh Thuận. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản cá nhân của các con bạc và không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, vào các ngày 05/3/2020, ngày 04/5/2020 và ngày 01/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 56, 69, 78 để giao trả các tài sản nêu trên cho các chủ sở hữu.

Đối với số tiền 325.810.000 đồng (trong đó tiền thu giữ tại chiếu bạc là 115.200.000 đồng, tiền thu giữ trên người các con bạc sử dụng vào mục đích đánh bạc là 210.610.000 đồng); 01 túi xách hiệu GUCCI, kích thước 30cm x 30cm; 01 đầu ghi hiệu HIKVISION màu đen-bạc, model DS-7208HQHI-K1; 02 cái cân hiệu Nhơn Hòa, loại 05 kg; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh rêu (thu giữ tại sới gà và không xác định được chủ sở hữu); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng, bên trong có gắn sim số 0961.454.626 của Nguyễn Văn Lý; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, số imei 356721086510790, bên trong có gắn sim số 0902.020.234 của Lê Văn Minh; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, model 105, số seri1 352876102786552, số seri2 352876103786551, bên trong có gắn sim số 0942.939.479 của Võ Thanh Tuyền; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, bên trong có gắn sim số 0967.060.070 của Nguyễn Văn Hường. Quá trình điều tra xác định, những tài sản nêu trên do các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định, tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 40 cuộn băng keo màu cam; 16 hột xí ngầu; 12 hột bầu cua; 04 nắp nhựa quần băng keo đen; 04 cái đĩa bằng sứ; 10 cặp cựa sắt; 01 cây dừa, mài cựa; 06 giỏ đệm đựng gà; 01 cặp cựa gà bằng kim loại, quá trình điều tra xác

định, đây là vật chứng do các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định, tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng, bên trong có gắn sim số 0965.191.119; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 61C1-425.82; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Lý của Nguyễn Văn Lý; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu vàng, số imei 353335070639409, bên trong có gắn sim số 0965.886.877; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, model 105, số imei1 359021098104212, số imei2 359021099104211, bên trong có gắn sim số 0967.886.877) và số tiền 90.000.000 đồng của Lê Tấn Thành; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, bên trong có gắn sim số 0926.417.417; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Hoàng Long của Lê Hoàng Long; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, model 1200, bên trong có gắn sim số 0917.115.141 của Bùi Minh Phú; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng-trắng, số imei 352072063380706, bên trong có gắn sim số 0933.168.265 và số tiền 50.000 đồng của Nguyễn Minh Tài; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR màu trắng, bên trong có gắn sim số 0944.555.846; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, bên trong có gắn sim số 0965.348.349; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Tuấn Anh và số tiền 9.250.000 đồng của Nguyễn Văn Tuấn Anh; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, bên trong có gắn sim số 0914.333.325 và số tiền 77.600.000 đồng của Võ Thanh Tâm. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản cá nhân của các bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội nên Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định, trả lại cho các bị cáo.

Đối với 11 con gà (trong đó có 09 con gà trống và 02 con gà mái), vào ngày 19/01/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã tiến hành tiêu huỷ theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số: 31/CT-VKS-HS ngày 12/01/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Gân, Lê Tấn Thành, Lê Hoàng Long, Bùi Minh Phú, Nguyễn Minh Tài, Nguyễn Văn Tuấn Anh và Võ Thanh Tâm về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; truy tố Nguyễn Văn Lý về tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc” theo điểm a khoản 1 Điều 322, điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố Lê Quốc Tuấn, Lê Văn Minh, Nguyễn Thanh Lâm, Võ Văn Thêm, Nguyễn Văn Quang và Võ Thanh Tuyền về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố Hồ Văn Tới, Nguyễn Văn Hường, Võ Văn Mân, Nguyễn Đình Trọng, Nguyễn Việt Hùng, Lê Minh Tuấn, Bùi Tấn Đạt, Huỳnh Minh Tiền và Bùi Minh Thuận về tội “Đánh

bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2021/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Lý phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”; các bị cáo Bùi Minh Phú, Nguyễn Minh Tài và Nguyễn Văn Tuấn Anh phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Lê Quốc Tuấn, Lê Văn Minh, Nguyễn Thanh Lâm, Nguyễn Văn Quang, Nguyễn Việt Hùng và Hồ Văn Tới phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Lý 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Lý 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Văn Lý chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2020 đến ngày 08/02/2021.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Lê Văn Minh 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/01/2020 đến ngày 28/01/2020.

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Lê Quốc Tuấn 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 06/02/2020 đến ngày 18/3/2020.

2.4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Quang 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2020 đến ngày 17/4/2020.

2.5. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Bùi Minh Phú 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày

bắt bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2020 đến ngày 16/6/2020.

2.6. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Tài 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2020 đến ngày 16/6/2020.

2.7. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tuấn Anh 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2020 đến ngày 16/6/2020.

2.8. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Nguyễn Việt Hùng 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/01/2020 đến ngày 28/01/2020.

2.9. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Hồ Văn Tới 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/01/2020 đến ngày 28/01/2020.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 05/5/2021, bị cáo Nguyễn Văn Lý làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 05/5/2021, bị cáo Hồ Văn Tới làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 05/5/2021, bị cáo Nguyễn Việt Hùng làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 04/5/2021, bị cáo Lê Văn Minh làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 04/5/2021, bị cáo Nguyễn Minh Tài làm đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 05/5/2021, bị cáo Nguyễn Văn Quang làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 06/5/2021, bị cáo Lê Quốc Tuấn làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 05/5/2021, bị cáo Bùi Minh Phú làm đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 05/5/2021, bị cáo Nguyễn Văn Tuấn Anh làm đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo Nguyễn Thanh Lâm 03 (ba) năm tù, Võ Thanh Tuyền 03 (ba) năm tù, Võ Văn Thêm 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, Nguyễn Văn Gân 11 (mười một) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày tù được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 06/02/2020 đến ngày 01/02/2021 (Bị cáo đã chấp hành xong) phạt bổ sung bị cáo Gân 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), Lê Hoàng Long 01 (một) năm 10 (mười) ngày tù, Lê Tấn Thành 01 (một) năm 18 (mười tám) ngày tù, Võ Thanh Tâm 01 (một) năm 03 (ba) tháng 04 (bốn) ngày tù, Nguyễn Văn Hùng 09 (chín) tháng tù, xử phạt các bị cáo Bùi Tấn Đạt 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), Nguyễn Đình Trọng 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), Võ Văn Mân số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), Lê Minh Tuấn số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), Huỳnh Minh Tiền số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và Bùi Minh Thuận số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh Lâm kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, ngày 03 tháng 9 năm 2021 bị cáo Nguyễn Thanh Lâm có đơn rút kháng cáo nên ngày ngày 09 tháng 9 năm 2021 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã ban hành Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 45/2021/HSPT-QĐ đối với bị cáo Lâm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn Lý, Hồ Văn Tới, Nguyễn Việt Hùng, Lê Văn Minh và Lê Quốc Tuấn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, các bị cáo Nguyễn Minh Tài, Bùi Minh Phú và Nguyễn Văn Tuấn Anh kháng cáo xin được hưởng án treo, bị cáo Nguyễn Văn Quang làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Nhận thấy, các bị cáo có nhân thân xấu và phạm tội nhiều lần nên không đủ điều kiện hưởng án treo, bị cáo Hùng tại phiên tòa phúc thẩm cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới có cha là ông Nguyễn Thành Ngoan được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng nhì nên đề nghị xem xét giảm cho bị cáo Hùng 03 tháng tù. Đối với các bị cáo còn lại mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt chỉ ở mức khởi điểm khung hình phạt nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Luật sư Trần Quốc Hiệp bào chữa cho bị cáo Lê Quốc Tuấn trình bày nội dung bào chữa: bị cáo Tuấn không thừa nhận số tiền đánh bạc như bản án sơ thẩm ghi nhận, không thể dùng lời khai của các bị cáo khác để buộc tội đối với bị cáo Tuấn, mặc dù có đối chất tại Cơ quan điều tra. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo Tuấn theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân bị cáo Tuấn có vợ đã chết, con gái lớn đang học đại học nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của của bị cáo.

Luật sư Nguyễn Thị H bào chữa cho bị cáo Nguyễn Việt H trình bày nội dung bào chữa: nguyện vọng của bị cáo H kháng cáo là xin được hưởng án treo,

bị cáo tham gia 02 trận gà trong cùng một ngày mà cơ quan tố tụng xác định phạm tội 02 lần trở lên là không chính xác vì giữa luật cũ và luật mới cũng chưa thống nhất về khái niệm “phạm tội nhiều lần” và “phạm tội 02 lần trở lên”; bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt không quá 03 năm tù, có nhân thân tốt, công việc ổn định; có 02 tình tiết giảm nhẹ trở lên nên đủ điều kiện áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hùng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Việt H, Lê Văn M, Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn Q, Lê Quốc T, Bùi Minh P, Nguyễn Văn Tuấn A và Hồ Văn T được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn L, Hồ Văn T, Nguyễn Việt H, Lê Văn M, Nguyễn Minh T, Bùi Minh P, Nguyễn Văn Tuấn A và Nguyễn Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như nội dung bản án sơ thẩm, bị cáo Lê Quốc T cho rằng số tiền mà cấp sơ thẩm xác định bị cáo dùng tham gia đánh bạc để định khung hình phạt là không đúng, tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, biên bản đối chất và lời khai của các bị cáo khác, có đủ cơ sở xác định: do có ý định tổ chức đánh bạc cho các con bạc đến chơi đá gà thắng thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính nên Trần Thanh T đã rủ Nguyễn Văn G đã sử dụng nhà của T (địa chỉ tại khu 3, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương) để làm nơi tổ chức đánh bạc. Tại nơi này, Tiến đã xây dựng sẵn chuồng nuôi gà, sân đất nện để phục vụ cho các trận đá gà đồng thời nhằm tránh bị lực lượng chức năng phát hiện, T đã rủ Nguyễn Văn Gân, Nguyễn Văn L, Lê Tấn T, Lê Hoàng L, Bùi Minh P, Nguyễn Minh Tài, Võ Thanh T, Nguyễn Văn Tuấn A hỗ trợ, giúp sức cho T tổ chức sòng bạc với vai trò của từng người khác nhau. Cụ thể: Nguyễn Văn G trông coi sới bạc, thu tiền xâu; Nguyễn Văn L, Lê Tấn T, Lê Hoàng L làm trọng tài và làm biện gà cho các trận đá gà (tức là nhận tiền cá cược của các con bạc để chung chi tiền thắng, thua cho các con bạc tham gia cá cược), ngoài ra còn thực hiện việc thu tiền xâu trong các trận đá gà để sau đó đưa lại cho Nguyễn Văn Gân; Bùi Minh Phú làm nhiệm vụ canh giới, canh đường và canh báo khi có lực lượng chức năng đến kiểm tra; Nguyễn Minh Tài làm nhiệm vụ canh cửa và mở cửa cho các con bạc ra vào sới gà; Nguyễn Văn Tuấn Anh làm nhiệm vụ chăm sóc gà và trông giữ xe cho các con bạc đến sới gà tham gia cá cược; Võ Thanh Tâm làm nhiệm vụ nuôi gà, chăm sóc gà kiêm nhiệm vụ mở cửa cho các đối tượng đến tổ chức đá gà và cá cược đá gà, đến khi tất cả ra về thì Tâm đóng cửa và tiếp tục trông coi sới gà.

Vào ngày 18/01/2020, các bị cáo đã tổ chức cho các con bạc tham gia đá gà thắng thua bằng tiền cho 05 trận gà, với số tiền dùng đánh bạc thấp nhất là 5.700.000 đồng/trận, cao nhất là 100.000.000 đồng/trận. Gân, Tiến thu lợi bất chính số tiền 14.700.000đ (mười bốn triệu bảy trăm nghìn đồng). Do đó, hành vi mà Nguyễn Văn Gân, Nguyễn Văn Lý, Lê Tấn Thành, Lê Hoàng Long, Bùi Minh Phú, Nguyễn Minh Tài, Võ Thanh Tâm, Nguyễn Văn Tuấn Anh thực hiện đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Đối với hành vi đánh bạc: vào ngày 18/01/2020, các bị cáo Nguyễn Văn L, Lê Quốc T, Lê Văn M, Nguyễn Thanh L, Võ Văn T, Nguyễn Văn Q, Võ Thanh T, Hồ Văn T, Nguyễn Văn H, Võ Văn M, Nguyễn Đình T, Nguyễn Việt H, Lê Minh T, Bùi Tấn Đ, Huỳnh Minh T và Bùi Minh T có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức đá trên 05 trận gà, với tổng số tiền dùng đánh bạc thấp nhất là 5.700.000 đồng/trận, cao nhất là 100.000.000 đồng/trận; tổng số tiền thu được tại chiếu bạc dùng vào việc đánh bạc là 325.810.000 đồng (ba trăm hai mươi lăm triệu tám trăm mười nghìn đồng). Hành vi cụ thể như sau:

[3.1] Bị cáo Lê Quốc T tham gia cá cược 03 trận đá gà, gồm: trận thứ nhất Lê Quốc T cá cược với Hồ Văn T với tổng số tiền là 60.000.000 đồng; trận thứ hai Lê Quốc T cá cược với Nguyễn Thanh L, Võ Văn Thêm, Nguyễn Văn Q với tổng số tiền là 60.000.000 đồng; trận thứ ba Lê Quốc T cá cược với Nguyễn Văn L với tổng số tiền 60.000.000 đồng.

[3.2] Bị cáo Nguyễn Văn L tham gia cá cược 02 trận đá gà, gồm: trận thứ ba, Lý cá cược với Lê Quốc Tuấn sử dụng tổng số tiền 60.000.000 đồng; trận thứ năm, nhóm của Lý (gồm Lý, Hồ Văn Thơ) cá cược với Võ Thanh Tuyên với tổng số tiền đánh bạc là 60.000.000 đồng.

[3.3] Hồ Văn T đã tham gia 02 trận đá gà, gồm: trận thứ tư, nhóm của Thơ (gồm Thơ, Nguyễn Văn L) cá cược cùng Võ Thanh T với tổng số tiền 60.000.000 đồng; trận thứ năm, Thơ cá cược với Lê Văn M sử dụng tổng số tiền 40.000.000 đồng để đánh bạc.

[3.4] Các bị cáo Nguyễn Thanh L, Nguyễn Văn Q, Võ Văn T cùng tham gia cá cược 01 trận đá gà thứ hai với Lê Quốc T, với tổng số tiền cá cược là 60.000.000 đồng.

[3.5] Bị cáo Lê Văn M cá cược 02 kèo trong 01 trận đá gà thứ năm, cụ thể như sau: Kèo thứ nhất, Minh cá cược với Hồ Văn T sử dụng tổng số tiền 40.000.000 đồng; kèo thứ hai, M và nhóm con bạc (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng tổng số tiền 100.000.000 đồng để cá cược.

[3.6] Bị cáo Nguyễn Việt H đã tham gia 02 trận đá gà, gồm: trận thứ hai H cá cược với người nam (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) với tổng số tiền dùng đánh bạc là 10.000.000 đồng; trận thứ năm, H cá cược với Nguyễn Đình T sử dụng tổng 9.000.000 đồng để đá gà.

[3.7] Bị cáo Hồ Văn T tham gia trận đá gà tư, sử dụng 10.000.000 đồng (trong đó bị cáo Tới sử dụng 1.000.000 đồng do Nguyễn Văn L cho, bản thân Nguyễn Văn L tham gia 9.000.000 đồng) để cá cược thông qua biện gà Lê Tấn T với tổng số tiền dùng đánh bạc là 20.000.000 đồng.

[3.8] Như vậy, hành vi mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 và điểm a khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) đối với Nguyễn Văn L; điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) đối với Lê Quốc T, Lê Văn M, Nguyễn Văn Q và khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) đối với Hồ Văn T, Nguyễn Việt H và điểm a khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) đối với các bị cáo Bùi Minh P, Nguyễn Văn Tuấn A và Nguyễn Minh T. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo theo tội danh, khung hình phạt và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo:

[4.1] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn L: bị cáo phạm 02 tội, có tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên. Mức hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm khung hình phạt là không nặng nên không có cơ sở xem xét giảm nhẹ, bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý.

[4.2] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Lê Văn M: bị cáo có nhân thân xấu, ngày 27/9/2013 bị Tòa án nhân dân T xử phạt 10.000.000 đồng về tội đánh bạc. Trong vụ án bị cáo tham gia 01 trận gà nhưng đá 02 kèo với tổng số tiền 140.000.000 đồng. Mức hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm khung hình phạt là không nặng nên không có cơ sở xem xét giảm nhẹ, bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Minh.

[4.3] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Lê Quốc T: bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử phạt 04 lần về các tội “Giết người, Cố ý gây thương tích, Trộm cắp tài sản, Đánh bạc và Cướp tài sản”. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm khung hình phạt là không nặng nên không có cơ sở xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” nên không đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tuấn.

[4.4] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn Q: bị cáo có nhân thân xấu, năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) Txử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, ngày 07/7/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên xử phạt 40.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Mức hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm khung hình phạt là không nặng nên không có cơ sở xem xét

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4.5] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Việt H: bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới có cha là ông Nguyễn Thanh N được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng nhì nên có cơ sở xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo nên có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[4.6] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Bùi Minh P: bị cáo tham gia vụ án với vai trò đồng phạm thứ yếu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thời gian bị cáo bị tạm giam 04 tháng 28 ngày cũng đủ sức răn đe giáo dục. Mức hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù, khởi điểm khung hình phạt là nặng so với bị cáo G là người đầu vụ nên có cơ sở xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[4.7] Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Văn Tuấn A: các bị cáo phạm tội tổ chức đánh bạc với vai trò đồng phạm giúp sức, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, thời gian các bị cáo T và Tuấn A, mỗi bị cáo bị tạm giam 04 tháng 28 ngày cũng đủ sức răn đe giáo dục, nên quyết định áp dụng Điều 54 xử phạt tù các bị cáo bằng với thời gian bị tạm giam, có cơ sở chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo.

[4.8] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Hồ Văn T: bị cáo tham gia 01 trận gà với số tiền 1.000.000 đồng do Nguyễn Văn L cho bị cáo (trong 10.000.000 đồng bị cáo T đã trận gà thứ 4, thì L tham gia 9.000.000 đồng), tuy bị cáo có nhân thân xấu, từng bị phạt hành chính về hành vi tụ tập gây mất an ninh trật tự và hành vi đánh nhau nhưng đã được xóa, bị cáo không có tiền, được L cho tiền nên tham gia, xét bị cáo phạm tội nhất thời, mức hình phạt như Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là nặng nên có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Tới.

[5] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo đối với các bị cáo Nguyễn Văn L, Lê Quốc T, Lê Văn M, Nguyễn Văn Q và sửa phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Việt Hùng là phù hợp, tuy nhiên mức hình phạt đề nghị giảm đối với bị cáo H là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt khác cho phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo H. Đối với đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Hồ Văn T, Bùi Minh P, Nguyễn Văn Tuấn A và Nguyễn Minh T là chưa phù hợp nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Việt H đề nghị xem xét cho bị cáo H được hưởng án treo và ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Tuấn đề nghị xử phạt bị cáo T theo khoản 1 Điều 321 là không có cơ sở.

[7] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Án phí hình sự phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn L, Lê Quốc T, Lê Văn M và Nguyễn Văn Q không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Việt H, Hồ Văn T, Bùi Minh P, Nguyễn Văn T Anh và Nguyễn Minh T được chấp nhận một phần được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn L, Lê Quốc T, Lê Văn M và Nguyễn Văn Q. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm 80/2021/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đối với các bị cáo Nguyễn Văn L, Lê Quốc T, Lê Văn M, Nguyễn Văn Q.

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A, Bùi Minh P, Nguyễn Minh T, Nguyễn Việt H và Hồ Văn T. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm 80/2021/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đối với các bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A, Nguyễn Minh T, Nguyễn Việt H và Hồ Văn T về hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”.

Tuyên bố các bị cáo Bùi Minh P, Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn Tuấn A phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Tuyên bố các bị cáo Lê Quốc T, Lê Văn M, Nguyễn Văn Q, Hồ Văn T và Nguyễn Việt H phạm tội “Đánh bạc”.

2. 1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2020 đến ngày 08/02/2021.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Lê Văn M 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/01/2020 đến ngày 28/01/2020.

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Lê Quốc T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 06/02/2020 đến ngày 18/3/2020.

2.4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2020 đến ngày 17/4/2020.

2.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ và tạm giam từ ngày 18/01/2020 đến ngày 28/01/2020 và từ ngày 29/11/2021 đến ngày 17/12/2021.

2.6. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Bùi Minh P 04 (bốn) tháng 29 (hai mươi chín) ngày tù, được khấu trừ vào toàn bộ thời gian bị tạm giam từ ngày 18/01/2020 đến ngày 16/6/2020, bị cáo đã chấp hành xong.

2.7. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 04 (bốn) tháng 29 (hai mươi chín) ngày tù, được khấu trừ vào toàn bộ thời gian bị tạm giam từ ngày 18/01/2020 đến ngày 16/6/2020, bị cáo đã chấp hành xong.

2.8. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A 04 (bốn) tháng 29 (hai mươi chín) ngày tù, được khấu trừ vào toàn bộ thời gian bị tạm giam từ ngày 18/01/2020 đến ngày 16/6/2020, bị cáo đã chấp hành xong.

2.9. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Hồ Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/01/2020 đến ngày 28/01/2020.

3. Án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Văn L, Lê Quốc T, Lê Văn M và Nguyễn Văn Q, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A, Nguyễn Minh T, Nguyễn Việt H, Bùi Minh P và Hồ Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố T (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an thành phố T;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo (9);
- Tổ Hành chính tư pháp (2);
- Lưu: hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, LTH, 21.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Quân Vương